

Số: 392 /2018/BC-SHS

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Danh mục chứng khoán HNX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2018 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	ACB	SSM	BCC	ACB
2	ALV	PVC	DBC	BCC
3	BPC	VKC	DP3	BPC
4	BTS	DST	VC2	BTS
5	BVS	ALV	VNF	BVS
6	CAP	PVE		CAP
7	CEO	S99		CEO
8	CPC	TKC		CPC
9	CTP	VMI		CTP
10	DAD	WSS		DAD
11	DAE			DAE
12	DBT			DBC
13	DGC			DBT
14	DGL			DGC
15	DHP			DGL
16	DHT			DHP
17	DNP			DHT
18	DNY			DNP
19	DS3			DNY
20	DST			DP3
21	DXP			DS3
22	EBS			DXP
23	GMX			EBS
24	HCC			GMX



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
25	HDA			HCC
26	HHC			HDA
27	HHG			HHC
28	HJS			HHG
29	HLC			HJS
30	HLD			HLC
31	HMH			HLD
32	HOM			HMH
33	HTC			HOM
34	HUT			HTC
35	HVT			HUT
36	ICG			HVT
37	IDV			ICG
38	INN			IDV
39	ITQ			INN
40	KKC			ITQ
41	KLF			KKC
42	KVC			KLF
43	L14			KVC
44	L61			L14
45	LAS			L61
46	LDP			LAS
47	LHC			LDP
48	LIG			LHC
49	MAC			LIG
50	MAS			MAC
51	MBS			MAS
52	MCC			MBS
53	NAG			MCC
54	NBC			NAG
55	NDN			NBC
56	NDX			NDN
57	NET			NDX
58	NHA			NET
59	NTP			NHA
60	NVB			NTP

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
61	ONE			NVB
62	PBP			ONE
63	PCE			PBP
64	PCT			PCE
65	PDB			PCT
66	PGS			PDB
67	PHC			PGS
68	PLC			PHC
69	PMC			PLC
70	PMP			PMC
71	PMS			PMP
72	PPS			PMS
73	PSD			PPS
74	PSE			PSD
75	PTI			PSE
76	PVB			PTI
77	PVC			PVB
78	PVE			PVG
79	PVG			PVI
80	PVI			PVS
81	PVS			QHD
82	QHD			QTC
83	QTC			RCL
84	RCL			S55
85	S55			SD4
86	S99			SD5
87	SD4			SD6
88	SD5			SD9
89	SD6			SDT
90	SD9			SEB
91	SDT			SED
92	SEB			SGC
93	SED			SHB
94	SGC			SHN
95	SHB			SJE
96	SHN			SLS

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
97	SJE			SPP
98	SLS			TA9
99	SPP			TC6
100	SSM			TDN
101	TA9			THT
102	TC6			TIG
103	TDN			TJC
104	THT			TNG
105	TIG			TTB
106	TJC			TTC
107	TKC			TTH
108	TNG			TTT
109	TTB			TV2
110	TTC			TVC
111	TTH			V12
112	TTT			VC2
113	TV2			VC3
114	TVC			VC7
115	V12			VCC
116	VC3			VCG
117	VC7			VCS
118	VCC			VGC
119	VCG			VGS
120	VCS			VIT
121	VGC			VIX
122	VGS			VMC
123	VIT			VNC
124	VIX			VNF
125	VKC			VNR
126	VMC			VNT
127	VMI			VTH
128	VNC			VTV
129	VNR			WCS
130	VNT			
131	VTH			
132	VTV			

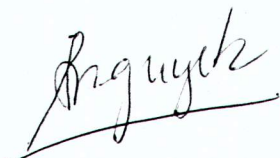
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
133	WCS			
134	WSS			

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HNX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2018 là <http://www.shs.com.vn>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiền



TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Tiến

